TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH H** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số:32 /2019/QĐST – HNGĐ.	*Mỹ Hào, ngày 27 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 26/2019 /TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị T – SN: 1990

Bị đơn: Anh Trương Văn H - SN: 1985

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1-Cháu Trương Văn D – SN: 14/10/2010

2-Cháu Trương Duy T – SN: 26/9/2012

Đều địa chỉ: Thôn V – xã Ng – huyện M – tỉnh H

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Duy và cháu Tiến: Anh Trương Văn H - SN: 1985

Địa chỉ: Thôn V – xã Ng – huyện M – tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Triệu Thị T – SN: 1990

Anh Trương Văn H - SN: 1985

Đều địa chỉ: Thôn V – xã Ng – huyện M – tỉnh H

2/- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị T và anh Trương Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị thỏa thuận giao cháu Trương Văn D – SN: 14/10/2010 và cháu Trương Duy T – SN: 26/9/2012 cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các cháu thành niên. Anh H là người đại diện theo pháp luật cho cháu D và cháu T. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản, nợ, **công sức, ruộng nông nghiệp**: Chị T và anh H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 013439 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Trả lại chị T số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Chị T đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3/- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- VKSND huyện M
- Chi cục T.H.A DS huyện M
- UBND xã Ng
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trần Văn Thưởng